

Số: 967/QĐ-THADS

Phú Thọ, ngày 08 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai điều chỉnh, bổ sung dự toán NSNN năm 2025
của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Thông tư 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư 61/2017/TT-BTC hướng dẫn công khai ngân sách với đơn vị dự toán ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 234/QĐ-CQLTHADS ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Cục Quản lý THADS về việc giao điều chỉnh, bổ sung dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ; Văn bản 913/CQLTHADS-KHTC ngày 29/8/2025 của Cục Quản lý THADS về việc thông báo chi tiết một số nội dung giao dự toán NSNN năm 2025;

Xét đề nghị của Q. Trưởng Phòng Tài chính - Kế toán, Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

QUYẾT ĐỊNH;

Điều 1. Công bố công khai số liệu điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ (theo các biểu đính kèm).

Hình thức công khai: Trên trang thông tin điện tử của THADS tỉnh Phú Thọ

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng, Phòng Tài chính - Kế toán, Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*th*

Nơi nhận:

- Cục Quản lý THADS (đề b/c);
- Trưởng THADS tỉnh (đề b/c);
- Phó trưởng THADS tỉnh (đ/b, c/đ);
- Lưu :VT, TCKT. /*th*

**KT. TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
PHÓ TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ**



Ngô Mạnh Cường

Đơn vị: Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ
Chương: 014

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 967/QĐ- THADS ngày 08 /9/2025 của THADS tỉnh Phú Thọ)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	0
1	Phí điều hòa	
2	Phí thi hành án	0
	trong đó:	
	Nộp NSNN	
	Nộp về Cục Quản lý THADS	
	Chuyển Quỹ KTHCSN	0
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	0
1	Chi sự nghiệp.....	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	0
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
	Trong đó tiết kiệm để tăng lương	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	0
1	Lệ phí	
2	Phí thi hành án	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	63.165.632.918
I	Nguồn ngân sách trong nước	63.165.632.918
1	Chi quản lý hành chính	63.165.632.918
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	63.165.632.918
1.2.1	Kinh phí thực hiện không tự chủ (nguồn 12)	
1.2.2	Kinh phí thực hiện không tự chủ (nguồn 23)- KP thực hiện CS 178	63.165.632.918
1.3	Kinh phí thực hiện không tự chủ (nguồn 12, Kinh phí đào tạo)	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	